

Số: 68/KH-UBND

Trà Cú, ngày 18 tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH
Đào tạo nghề cho lao động nông thôn
năm 2023 trên địa bàn huyện Trà Cú

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 152/2016/BTC ngày 17/10/2016 của liên Bộ Tài chính về việc Quy định và quản lý sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục dạy nghề và mức chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng cho lao động nông thôn, người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo trình độ sơ cấp áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Công văn số 831/UBND-CNXD ngày 06/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư và vốn sự nghiệp năm 2022 sang năm 2023 (bao gồm cả kế hoạch năm 2021 đã được kéo dài sang năm 2022) của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

Căn cứ Quyết định số 4157/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023.

Căn cứ Quyết định số 4338/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2022.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2023 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề, nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập của lao động nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động, đảm bảo phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

- Đào tạo cho 231 lao động có nhu cầu đăng ký học nghề (*nghề trang điểm thẩm mỹ 186 lao động, kỹ thuật xây dựng 45 lao động*), cụ thể:

STT	Đơn vị	Tổng số lớp đào tạo lao động nông thôn học nghề	Tổng số lao động có nhu cầu hỗ trợ học nghề	Tên nghề nhu cầu đăng ký học		Ghi chú
				Kỹ thuật xây dựng	Trang điểm, thẩm mỹ	
A	B	C	1=2+3	2	3	
1	Xã Phước Hưng	01	23	0	23	
2	Xã Tập Sơn	01	25	0	25	
3	Xã An Quảng Hữu	01	20	20	0	
4	Xã Lưu Nghiệp Anh	02	49	25	24	
5	Xã Ngãi Xuyên	01	21	0	21	
6	Xã Thanh Sơn	01	26	0	26	
7	Xã Hàm Giang	01	23	0	23	
8	Xã Ngọc Biên	01	23	0	23	
9	Xã Long Hiệp	01	21	0	21	
Tổng		10	231	45	186	

2. Yêu cầu

- Đào tạo theo nhu cầu học nghề của người lao động và thị trường lao động, gắn đào tạo nghề với thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động và nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đảm bảo đào tạo nghề đúng đối tượng, đúng chính sách quy định.

- Các cơ quan, đơn vị và công ty, doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề phải

có đủ năng lực, điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Phạm vi thực hiện, đối tượng hưởng lợi

a. Phạm vi thực hiện

- Triển khai thực hiện trên địa bàn các xã, thị trấn với nhiều hình thức như: Dạy nghề, truyền nghề...

b. Đối tượng hưởng lợi

Lao động nông thôn trong độ tuổi lao động (từ 16 - 55 tuổi đối với nữ; từ 16 - 60 tuổi đối với nam); có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học (kể cả những người không biết đọc, không biết viết có thể tham gia học những nghề phù hợp thông qua hình thức kèm cặp, truyền nghề), ưu tiên dạy nghề cho các đối tượng là người khuyết tật và người thuộc diện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm...

II. NỘI DUNG

1. Khảo sát xác định nhu cầu học nghề

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn rà soát, khảo sát xác định trên cơ sở căn cứ nhu cầu học nghề của người lao động trên địa bàn huyện.

2. Chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Chỉ tiêu đào tạo nghề phi nông nghiệp tỷ lệ giải quyết việc làm cho lao động sau khi qua đào tạo đạt từ 85% trở lên.

- Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 67,76%. Trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 33,77%.

3. Kinh phí thực hiện

Sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, với tổng số tiền là 957.435.200 đồng (*trong đó, vốn phân bổ năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện trong năm 2023: 457.435.200 đồng và vốn phân bổ năm 2023: 500.000.000 đồng*).

4. Phân bổ chỉ tiêu cho các xã, thị trấn

4.1. Danh mục nghề dự kiến đào tạo cho lao động nông thôn

STT	Ngành nghề đào tạo	Tổng số lớp dự kiến	Trình độ đào tạo	
			Dạy nghề dưới 3 tháng	Sơ cấp nghề
1	Trang điểm, thẩm mỹ	08	0	08
2	Kỹ thuật xây dựng	02	0	02
Tổng cộng		10	0	10

4.2. Bảng tổng hợp địa phương đăng ký đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

STT	Tên đặt hàng đào tạo	Địa phương đặt hàng đào tạo	Ghi chú
1	Trang điểm, thẩm mỹ	Xã Phước Hưng	
2	Trang điểm, thẩm mỹ	Xã Thanh Sơn	
3	Trang điểm, thẩm mỹ	Xã Ngọc Biên	
4	Trang điểm, thẩm mỹ	Xã Long Hiệp	
5	Chăm sóc da	Xã Tập Sơn	
6	Chăm sóc da	Xã Lưu Nghiệp Anh	
7	Chăm sóc da	Xã Ngãi Xuyên	
8	Chăm sóc da	Xã Hàm Giang	
9	Kỹ thuật xây dựng	Xã An Quảng Hữu	
10	Kỹ thuật xây dựng	Xã Lưu Nghiệp Anh	

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các công ty, doanh nghiệp, các làng nghề cùng với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tư vấn, tuyển sinh người lao động tham gia học nghề theo đúng đối tượng, đúng chính sách, ngành nghề đào tạo và số lượng học viên. Tổ chức đào tạo nghề tại cơ sở dạy nghề hoặc lựa chọn địa điểm có đủ điều kiện để tổ chức lớp học nghề lưu động tại các xã, thị trấn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với các Phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện có liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện các chính sách, giải pháp, triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2023; lập dự toán theo kinh phí phân bổ, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt đào tạo nghề lĩnh vực phi nông nghiệp cho các xã, thị trấn đã đăng ký đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Theo dõi, xác nhận cho người học nghề theo từng đối tượng và thường xuyên hướng dẫn các lớp học đã khai giảng; kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ các lớp đang đào tạo nghề cho lao động nông thôn, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện về công tác quản lý Nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2023 (*lĩnh vực phi nông nghiệp*) trên địa bàn huyện.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2023; hướng dẫn Phòng Lao động - Thương

binh và Xã hội thực hiện công tác quản lý, cấp phát, thanh quyết toán kinh phí đúng theo luật ngân sách.

3. Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có kế hoạch đảm bảo cho học sinh, sinh viên và lao động nông thôn được tham gia vay vốn học nghề theo các quy định hiện hành.

4. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2023; lựa chọn địa điểm tổ chức lớp học tại ấp, khóm, đảm bảo thuận tiện cho người học; thành lập Tổ kiểm tra, giám sát dạy nghề trên địa bàn xã, thị trấn, báo cáo tiến độ và đánh giá kết quả về hiệu quả việc làm của lao động sau khi kết thúc khóa học (*trong thời gian 30 ngày*) về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

5. Các đơn vị, doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề và các cơ sở làng nghề, truyền nghề cho lao động nông thôn

- Rà soát, xây dựng, điều chỉnh chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy nghề phi nông nghiệp; trình độ đào tạo nghề sơ cấp nghề đạt chuẩn theo quy định, phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể theo yêu cầu của đơn vị hợp đồng và nhu cầu của người học; thường xuyên cập nhật kỹ thuật, công nghệ mới.

- Thường xuyên báo cáo tình hình học tập của học viên về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn (*địa bàn tổ chức lớp học*).

- Tổ chức các lớp đào tạo nghề tại trường hoặc lựa chọn địa điểm tổ chức lớp học nghề tại các xã, nhưng phải đảm bảo đủ điều kiện học nghề; đồng thời thực hiện các công việc như: xây dựng kế hoạch đào tạo gửi về huyện (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*) để làm căn cứ kiểm tra, giám sát, bố trí giáo viên giảng dạy, quản lý và cung cấp toàn bộ trang thiết bị, vật tư phụ liệu phục vụ trong suốt quá trình tổ chức các lớp học; chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo, quản lý học viên của các lớp, đảm bảo số lượng học viên, tổ chức các kỳ kiểm tra, kỳ thi cuối khóa và cấp chứng chỉ nghề cho người học thi đạt yêu cầu, tạo điều kiện cho người học có việc làm sau khi đào tạo.

- Chịu trách nhiệm hoàn thành các thủ tục thanh quyết toán kinh phí đào tạo theo quy định.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể huyện

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động lao động nông thôn tham gia học nghề, nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức của toàn xã hội về vai trò của đào tạo nghề gắn với việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực nông thôn, phục vụ quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phân công lại lực lượng lao động, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Tổ chức tư vấn miễn phí về dạy nghề, việc làm, giám sát, phản biện xã hội về tình hình thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2023 trên địa bàn huyện gắn với phong trào nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; hỗ trợ thanh niên học nghề và tạo việc làm cho thanh niên gắn với phong trào thanh niên

lập nghiệp; hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm cho phụ nữ gắn với phong trào phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình.

- Phối hợp với các Phòng, ban, ngành huyện và các đoàn thể xã, thị trấn tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tư vấn học nghề gắn với phong trào hội viên gương mẫu phát triển kinh tế gia đình.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 09/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2023 trên địa bàn huyện Trà Cú./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - TB&XH;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tăng Thị Thắm